

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và
Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Như Long

Thư ký phiên họp: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy thời gian kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Hải T - Chức vụ: Trưởng phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 148, đường cách mạng tháng tám, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn H - Sinh ngày: 14/9/1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

2. Chị Tống Thị Kim T - Sinh ngày: 12/12/1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1.Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/6/2022 của phòng văn hóa và thông tin huyện B và bản tự khai ngày 20/6/2022, người đại diện hợp pháp của Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai bà Lê Hải T trình bày:

Anh Trần Văn H, sinh ngày 14/9/1984 (theo trích lục cải chính hộ tịch số 75/TLCCHT ngày 23/5/2022 của ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai) và chị Tống Thị Kim T, sinh ngày: 12/2/1985, hiện đang cư trú tại tổ dân phố số 5, thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn số 05, quyển số 01 ngày 12/02/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Do vậy khi kết hôn, anh Trần Văn H mới được 18 tuổi 04 tháng 29 ngày và chị Tống Thị Kim T mới được 17 tuổi 02 tháng đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nay Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy thời gian kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T kể từ ngày 12/02/2003 đến ngày 14/9/2004 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T để phù hợp với hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T theo quy định.

2. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T trình bày: Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh Trần Văn H khai ngày tháng năm sinh là ngày 12/01/1983 và chị Tống Thị Kim T khai sinh ngày 12/12/1985, nên tại thời điểm đăng ký kết hôn đảm bảo độ tuổi theo quy định của luật hôn nhân gia đình năm 2000. Tuy nhiên đến nay anh Trần Văn H làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cải chính hộ tịch từ Nguyễn Văn Hùng sinh ngày 12/01/1983 thành Trần Văn H sinh ngày 14/9/1984 và Tống Thị T thành Tống Thị Kim T. Do đó tại thời điểm kết hôn anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Mặt khác trong giấy chứng nhận kết hôn họ tên không đúng với giấy tờ xác thực về nhân thân của anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Kim T. Sau khi đối chiếu với giấy khai sinh và các giấy tờ liên quan, xác định anh Trần Văn H, sinh ngày 14/9/1984 và chị Nguyễn Thị Kim T sinh ngày 12/12/1985 là chính xác. Ngoài ra, việc đăng ký kết hôn giữa anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T vẫn chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung và khẳng định vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, nên anh chị đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân có hiệu lực kể từ thời điểm anh chị đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 14/9/1984 theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Tuy nhiên tại phiên họp người yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. đề nghị áp dụng Điều 149, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 8; Điểm b Khoản 2 Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm d Khoản 2 Điều 11, Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về yêu cầu hủy thời gian kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai về việc hủy thời gian kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T kể từ ngày 12/02/2003 đến ngày 14/9/2004 theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/6/2022.

Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai và đề nghị của anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T kể từ ngày 14/9/2004 (Thời điểm anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định).

Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu “Hủy thời gian kết hôn trái pháp luật” của Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai kể từ ngày 23/01/2003 đến ngày 14/9/2004 đối với anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T và “Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” của anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy Việc Tòa án nhân dân huyện B thụ lý vụ việc để giải quyết là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về yêu cầu hủy thời gian kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 quyển số 01 ngày 12/02/2003 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai có ghi “ Nguyễn Văn Hùng - Sinh ngày 12/01/1983 và chị Tống Thị T sinh ngày 12/12/1985” nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì anh, chị đều chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định. Tuy nhiên đến nay anh, chị đã làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cải chính hộ tịch của cá nhân; Theo trích lục cải chính hộ tịch số 75/TLCCHT ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã cải chính Nguyễn Văn Hùng; Sinh ngày 12/01/1983 thành Trần Văn H ; Sinh ngày 14/9/1984 và cải chính Tống Thị T thành Tống Thị Kim T. Mặt khác theo giấy khai sinh và các giấy tờ liên quan đến cá nhân anh Trần Văn H, sinh ngày 14/9/1984. Căn cứ vào giấy khai sinh và các giấy tờ sau khi đã cải chính hộ tịch thì anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T tại thời điểm kết hôn là ngày 12/02/2003 đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

đồng thời hiện tại anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 02 người con chung. Đến nay anh, chị đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Do vậy Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy thời gian kết hôn trái pháp luật của anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T kể từ ngày 12/02/2003 đến ngày 14/9/2004 theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 12/02/2003 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai là có căn cứ theo đúng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8; Điểm b Khoản 2 Điều 10; Khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận hủy thời gian kết hôn trái pháp luật của anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T kể từ ngày 12/02/2003 đến ngày 14/9/2004.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy thời gian kết hôn trái pháp luật thì anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 02 người con chung. Đến nay anh, chị đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần công nhận quan hệ hôn nhân của anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T kể từ thời điểm anh, chị đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 14/9/2004 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu hủy thời gian kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của phòng văn hóa và thông tin huyện B không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Do vậy số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí do anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T đã nộp theo biên lai số 0002972 ngày 20/6/2022 được hoàn trả lại cho anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T tại chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149, Điều 367, Điều 369, 370, 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 8; Điểm b Khoản 2 Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm d khoản 2 Điều 11, Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai. Hủy thời gian kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T kể từ ngày 12/02/2003 đến ngày 14/9/2004.

2. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai và anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T kể từ ngày 14/9/2004 (Thời điểm anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T đủ tuổi kết hôn theo quy định).

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Phòng văn hóa và thông tin huyện B, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T không phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự do anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T đã nộp theo biên lai số 0002972 ngày 20/6/2022 được hoàn trả lại cho anh Trần Văn H và chị Tống Thị Kim T tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B (2);
- Phòng văn hóa và thông tin huyện B;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện B;
- Lưu hồ sơ VDS, TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đã ký

Phạm Như Long

